TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH PHÚ THỌ** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: 65/2022/QĐST-HNGĐ	*Tam Nông, ngày 12 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Kim Thanh T**, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Khu A, xã L, huyện T, tỉnh P.
Bị đơn*: Anh **Vương Pháp V, sinh năm 1977;
Địa chỉ: Khu A, xã L, huyện T, tỉnh P;
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/8/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kim Thanh T và anh Vương Pháp V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Hai bên đều xác định có 2 con chung là Vương Ngọc A, sinh ngày 06/10/2001 và Vương Gia B, sinh ngày 14/11/2011.

Khi ly hôn hai bên thoả thuận: Cháu Vương Ngọc A đã thành niên, hai bên không đề nghị giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Giao con chung là Vương Gia B cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

** Về tài sản chung; công nợ; công sức đóng góp bên chồng hoặc bên vợ*: Hai bên đều xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

** Về án phí:* Chị Kim Thanh T xin tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình. Hoàn trả lại chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0005691 ngày 05/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0005691 ngày 05/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (do anh Phạm Thành N nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tam Nông;
- UBND xã Lam Sơn;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Trình